

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
TỈNH PHÚ YÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 71/2022/DS-ST

Ngày: 19/8/2022

V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T - TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Diễm Anh T.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Khắc Hiếu và bà Mai Thị Ngọc Tuyết.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Lê T Uyên – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Đặng Quốc Cường – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 13/2022/TLST-DS ngày 14 tháng 02 năm 2022 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2022/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Lệ T, sinh năm 1973; Nơi cư trú: khu phố ĐBP, phường 5, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Công Định, sinh năm 1976; Nơi cư trú: 26 Đồng Khởi, phường 7, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Có mặt

- Bị đơn: Bà Huỳnh Thị Gái, sinh năm 1975; Nơi cư trú: khu phố 6, phường Phú Đông, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, biên bản hoà giải và các tài liệu có tại hồ sơ vụ án, nguyên đơn Nguyễn Thị Lệ T trình bày như sau:

Bà Huỳnh Thị G có vay của bà Nguyễn Thị Lệ T số tiền 160.000.000đ vào ngày 26/8/2021 (âm lịch). Giấy vay do bà Huỳnh Thị G trực tiếp viết và ký tên. Mặc dù trên giấy không ghi lãi suất và hạn thời hạn trả nợ nhưng hai bên

có thỏa thuận miệng là phải hoàn trả số tiền trên trong vòng 01 tháng, chậm nhất đến ngày 26/9/2021 (âm lịch) tức ngày 31/10/2021 (dương lịch). Tuy nhiên sau đó bà G không trả được nợ như cam kết nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải hoàn trả cho nguyên đơn số tiền trên. Trường hợp bà G trả được nợ tại Tòa thì không yêu cầu tính lãi, còn nếu bà G vắng mặt thì đề nghị tính lãi chậm trả 10%/năm kể từ ngày Tòa tuyên án sơ thẩm cho đến khi trả nợ xong.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Huỳnh Thị G vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và xác định tính lãi chậm trả theo lãi suất 10%/năm kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án.

- Bị đơn vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

- Đại diện VKSND thành phố T phát biểu quan điểm:

+ Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Đối với nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định về quyền và nghĩa vụ khi tham gia tố tụng. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên đề nghị HĐXX căn cứ các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

+ Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ các điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn Huỳnh Thị G phải trả cho nguyên đơn Nguyễn Thị Lệ T số nợ gốc là 160.000.000đ và tiền lãi chậm trả theo lãi suất 10%/năm kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Yêu cầu khởi kiện của đương sự là tranh chấp hợp đồng vay tài sản, bị đơn có nơi cư trú tại khu phố 6, phường Phú Đông, thành phố T, tỉnh Phú Yên nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Phú Yên theo quy định tại khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của

Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về việc giải quyết vắng mặt đương sự: Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Căn cứ các điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của đương sự:

[2.1] Đối với yêu cầu trả nợ gốc:

Nguyên đơn Nguyễn Thị Lệ T khởi kiện yêu cầu bị đơn Huỳnh Thị Gphải trả số tiền 160.000.000đ đồng thời cung cấp chứng cứ là bản chính giấy vay tiền ngày 26 tháng 8 năm 2021 (âm lịch). Về thông tin cá nhân, nơi cư trú do bà Huỳnh Thị Gghi trên giấy vay phù hợp với thông tin do nguyên đơn cung cấp và phù hợp với kết quả xác minh của Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hoà, đủ cơ sở xác định: Bà Huỳnh Thị Gcó vay của bà Nguyễn Thị Lệ T số tiền là 160.000.000đ. Quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn không trả nợ theo đúng cam kết là vi phạm nghĩa vụ của bên vay nên nguyên đơn có quyền khởi kiện. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt bản sao giấy vay tiền và các thông báo, văn bản tố tụng cho bị đơn nhưng bị đơn không tới Tòa làm việc, không có ý kiến trình bày hay yêu cầu phản tố, không xuất trình chứng cứ chứng minh việc trả nợ của mình nên phải chịu hậu quả pháp lý của việc không cung cấp chứng cứ và chứng minh theo quy định tại Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, nguyên đơn khởi kiện là có căn cứ, HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện, buộc bị đơn Huỳnh Thị Gphải trả cho nguyên đơn số tiền trên.

[2.2] Đối với yêu cầu tính lãi:

Nguyên đơn yêu cầu tính lãi chậm trả của khoản nợ gốc 160.000.000đ với lãi suất 10%/năm kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án là có căn cứ, phù hợp với quy định tại các điều 357, 468 Bộ luật dân sự 2015 và Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm nên được chấp nhận. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong khoản tiền nêu trên thì còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

[3] **Về án phí:** Bị đơn Huỳnh Thị Gphải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch tương ứng với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận

(160.000.000đ). Hoàn lại cho nguyên đơn Nguyễn Thị Lệ T số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Các điều 357, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn Huỳnh Thị Gphải trả cho nguyên đơn Nguyễn Thị Lệ T số tiền 160.000.000đ (*một trăm sáu mươi triệu đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong khoản tiền nêu trên thì còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Bị đơn Huỳnh Thị Gphải chịu 8.000.000đ (*tám triệu đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho nguyên đơn Nguyễn Thị Lệ T số tiền 4.000.000đ (*bốn triệu đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0005065 ngày 11/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND TP. T;
- Chi cục Thi hành án DS TP. T;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Diễm Anh T

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Khắc Hiếu

Mai Thị Ngọc Tuyết

Lê Diễm Anh T

